

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2025/HS-ST

Ngày: 16-09-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Lan;

2/ Bà Lê Thị Ngọc Ngân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 1391/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị M** sinh năm 1997.

Địa chỉ: khu phố 8A, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn: Ông **Hồ Xuân H** sinh năm 1993.

Địa chỉ: khu phố 8A, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai).

(Bà M, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn bà Hồ Thị M trình bày:**

Bà và ông Hồ Xuân H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu

thuần và thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Hai vợ chồng bà đã cố gắng khắc phục tuy nhiên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà xác định tình cảm không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Xuân N, sinh ngày 29/07/2022 và Hồ Hoài A, sinh ngày 31/05/2024. Ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu cả 02 cháu Xuân N và Hoài A, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Cuộc sống vợ chồng giữa bà M và ông H phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà M, giao 02 con chung tên Hồ Xuân N, sinh ngày 29/07/2022 và Hồ Hoài A, sinh ngày 31/05/2024 cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông H vắng mặt không có ý kiến nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án bà Hồ Thị M khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với ông Hồ Xuân H hiện đang sinh sống tại: 812, tổ 15, khu phố 8A, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai). Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên

toà cho ông H đầy đủ, tuy nhiên ông H vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà M có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà M, ông H kết hôn năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo xác minh tại địa phương, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông H có xảy ra hay không thì địa phương không nắm được vì bà M và ông H không trình báo hay yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H đến Tòa để làm việc, dự phiên họp về tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án để ông H được trình bày quan điểm, ý kiến của mình và để hai ông bà có điều kiện gặp gỡ thỏa thuận, đoàn tụ nhưng ông Phúc không đến. Điều này chứng tỏ ông H bỏ mặc hôn nhân, bà M và ông H không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 4 của Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận cho bà M được ly hôn với ông H.

[4] Về con chung: Bà M và ông H có 02 con chung tên Hồ Xuân N, sinh ngày 29/07/2022 và Hồ Hoài A, sinh ngày 31/05/2024. Bà M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, tạm thời bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H không đến Tòa án làm việc cũng không có bản tường trình về yêu cầu giải quyết con chung. Đối với 02 cháu Hồ Xuân N và Hồ Hoài A hiện còn nhỏ cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ, đồng thời cần tạo điều kiện, đảm bảo sự ổn định tâm lý cho sự phát triển của cháu. Do đó, cần giao cả 02 cháu Xuân N và cháu Hoài A cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Theo bà M trình bày, ông bà không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do ông H vắng mặt tại phiên tòa, không có lời khai nên không có cơ sở để xem xét giải quyết. Do vậy, cần tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà Hồ Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 207, Điều 208; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 51, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của nguyên đơn bà Hồ Thị M. Bà Hồ Thị M được ly hôn với ông Hồ Xuân H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Hồ Xuân N, sinh ngày 29/07/2022 và Hồ Hoài A, sinh ngày 31/05/2024 cho bà Hồ Thị M trực tiếp chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hồ Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007511 ngày 18/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự khu vực 1 Đồng Nai. Bà M đã nộp xong án phí.

5. Bà Hồ Thị M và ông Hồ Xuân H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường L (số ĐKKH 61 ngày 21/02/2022);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhàn